TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST Ngày 20-3-2023 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Ngọc Anh;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lương Thế V, địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn ông Lương Thế V trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 01

năm 1988. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã, căng thẳng. Vợ chồng mâu thuẫn, bà H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn từ năm 1989. Vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Đến năm 2017, bà H bỏ nhà đi biệt tích, Tòa án nhân dân huyện An Lão đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐST-VDS ngày 27 tháng 9 năm 2022 tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích từ tháng 6 năm 2017. Nay ông V xét thấy vợ chồng đã ly thân nhau hơn 30 năm, không còn tình cảm, mỗi người có cuộc sống riêng nên đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Về con chung: Ông Lương Thế V trình bày ông và bà Nguyễn Thị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có ý kiến về việc ông Lương Thế V có đơn ly hôn đối với bà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Lương Thế V vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã tuân thủ quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị H hoàn toàn không tham gia tố tụng nhưng do đang là người bị tuyên bố mất tích nên không vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho ông Lương Thế V được ly hôn bà Nguyễn Thị H. Về con chung: Ông V và bà H không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung: Ông V không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Ông Lương Thế V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lương Thế V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bà Nguyễn Thị H. Bà H có nơi cư trú tại thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn ông Lương Thế V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 01 năm 1988 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung. Ông V và bà H đã ly thân nhau từ năm 1989 đến nay. Quá trình xác minh chính quyền địa phương và gia đình thể hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, kéo dài. Đến năm 2017, bà H bỏ nhà đi biệt tích, Tòa án nhân dân huyện An Lão đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐST-VDS ngày 27 tháng 9 năm 2022 tuyên bố bà Nguyễn Thị H mất tích từ tháng 6 năm 2017. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: "*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*". Do đó, ông V xin ly hôn bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông V và bà H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông Lương Thế V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Lương Thế V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ông Lương Thế V được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Ông Lương Thế V và bà Nguyễn Thị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Ông Lương Thế V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lương Thế V đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001350 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Ông Lương Thế V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Lương Thế V, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh